

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HC-ST

Ngày: 20 - 9 - 2024

V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Thương.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Thiên Phước - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 9 năm 2024 và ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 30/2024/TLST-HC ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HC ngày 21/8/2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hữu Q, sinh năm 1992 (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 001787 ngày 15/7/2024) Có mặt tại phiên tòa ngày 07/9/2024, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/9/2024.

Địa chỉ: Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Trà G – Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung C – Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q (theo Quyết định ủy quyền số 774/QĐ-VPĐKĐ ngày 16/7/2024). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số E P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh thành phố Q.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Thu H - Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh thành phố Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Quỳnh T1 – Nhân viên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh thành phố Q (theo văn bản ủy quyền số 3281/CNTP ngày 20/9/2024) Có mặt.

Địa chỉ: Số E đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Đỗ Minh H1, sinh năm 1956. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 29/02/2024, bản trình bày ngày 16/7/2024, ngày 20/9/2024 của bà Đỗ Thị T, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đinh Hữu Q trình bày:***

Ngày 04/02/2020 bà T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 18896, số phát hành CT 697993, tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q, diện tích 400 m² đất ONT thời hạn sử dụng đất: lâu dài; và 729,2m² đất BHK, thời hạn sử dụng đất tháng 01/2069.

Ngày 16/11/2022 bà T nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Q đề nghị tách thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41 với mã số biên nhận: 001.06.38.H48. 221116-0068. Đến ngày 20/12/2022 Văn phòng Đ – Chi nhánh thành phố Q ra Thông báo số 2828/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết. Lý do: “Ngày 16/05/2022 và ngày 05/12/2022 ông Đỗ Minh H1 có đơn ngăn chặn việc tách thửa, chuyển nhượng.... đối với thửa đất nêu trên.”

Ngày 28/08/2023, bà T tiếp tục phát sinh hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Q đề nghị tách thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41 và đề nghị đăng ký biến động thay đổi từ CMND sang CCCD.

Ngày 07/09/2023 nhân viên Văn phòng Đ Chi nhánh thành phố Q và cán bộ địa chính xã T phối hợp đo đạc, xác định ranh, mốc giới các thửa đất. Ngày 29/01/2024 bà T bổ sung Văn bản số 77/TA-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tình trạng tranh chấp thửa đất. Đến ngày 01/02/2024 bà T nhận được Thông báo số 295/TB- CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết. Lý do: “Qua kiểm tra thì thửa đất hiện nay bà Đỗ Thị T và ông Đỗ Minh H1 (anh ruột bà T) chưa thống nhất về việc tách thửa đất nêu trên...”

Việc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q nhiều lần trả hồ sơ không giải quyết đối với việc đề nghị tách thửa theo yêu cầu của cá nhân bà T là hành vi hành chính trái quy định của pháp luật. Tại 02 Thông báo số 2828/TB- CNTPQN ngày 20/12/2022 và Thông báo số 295/TB- CNTPQN ngày 01/02/2024 đều có nội dung: “... do ông Đỗ Minh H1 có đơn ngăn chặn việc tách thửa và trong quá trình phát sinh hồ sơ thì có nhiều lần mời hoà giải nhưng giữa bà Đỗ Thị T và ông Đỗ Minh H1 chưa thống nhất về việc tách thửa...”. Theo quy định của pháp luật, trường hợp ông Đỗ Minh H1 có tranh chấp thì có quyền khởi kiện đến Tòa án nhân dân các cấp, tuy nhiên đến ngày 29/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi qua rà soát hồ sơ đã khẳng định tại thông báo số 77/TA-DS: “*Tính đến ngày 29/01/2024, Tòa án không thụ lý giải quyết vụ án dân sự nào liên người khởi kiện là ông Đỗ Minh H1 - sinh ngày 20/10/1956, CCCD số: 051056001380, nơi cư trú thôn T, xã T, thành phố Q với người bị kiện là bà Đỗ Thị T - sinh năm 1970, CCCD số 051170005880, nơi cư trú thôn T, xã T, thành phố Q*”. Như vậy, ông Đỗ Minh H1 không thực hiện quyền khởi kiện của mình. Tuy nhiên, Văn phòng Đ - Chi nhánh thành phố lại viện dẫn lý do đất có tranh chấp để trả hồ sơ là gây mất quyền và lợi ích của bà T.

Theo quy định của pháp luật thì UBND cấp xã (xã, phường, thị trấn) chỉ có trách nhiệm hoà giải tranh chấp đất đai không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai là Toà án nhân dân nhưng Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã khẳng định đến ngày 29/01/2024 không tiếp nhận thụ lý đơn giải quyết tranh chấp đất đai của ông Đỗ Minh H1. Tuy nhiên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q căn cứ vào các đơn ngăn chặn của ông H1; Biên bản hòa giải cấp cơ sở ngày 14/08/2021 tại Nhà văn hóa thôn T3 do Trưởng ban công tác thôn chủ trì; Biên bản họp gia đình ông Đỗ Y N 24/11/2019; Biên bản làm việc ngày 25/01/2024 tại UBND xã T xác định thửa đất số 135 đang có tranh chấp để ban hành Thông báo số 295/TB-CNTPQN ngày 01/02/2024 trả hồ sơ là không có cơ sở, sau khi Văn phòng đăng ký đất đai trả hồ sơ không giải quyết cho bà Đỗ Thị T đến nay ông H1 vẫn không khởi kiện đến Tòa án.

Từ những lý do nêu trên, xét thấy hành vi hành chính trả hồ sơ, từ chối giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q là trái pháp luật. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết thủ tục tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân cho bà Đỗ Thị T theo Thông báo số 295/TB-CNTPQN ngày 01/02/2024 tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q theo đúng quy định của pháp luật.

**** Theo Công văn số 1213/VPĐKD-ĐKCGCN ngày 14/5/2024, người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q trình bày:***

Quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị T:

Ngày 04/02/2020, bà Đỗ Thị T được Sở T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T.

Ngày 28/8/2023, Văn phòng Đ Chi nhánh thành phố Q (sau đây gọi là Chi nhánh thành phố Q) tiếp nhận hồ sơ đề nghị tách thửa của bà Đỗ Thị T đối với thửa đất nêu trên.

Quá trình giải quyết hồ sơ, Chi nhánh thành phố Q nhận Đơn ngăn chặn ghi ngày 07/11/2023 của ông Đỗ Minh H1 (anh ruột bà T) về việc đề nghị tạm dừng việc tách thửa, chuyển nhượng đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T (kèm theo biên bản họp gia đình ngày 24/11/2019)

Ngày 25/01/2024, nhân viên Chi nhánh thành phố Q phối hợp cùng Cán bộ địa chính xã T và bà Đỗ Thị T, ông Đỗ Minh H1 để xác minh một số nội dung liên quan đến hồ sơ tách thửa nêu trên. Tại buổi làm việc, ông H1 và bà T xác nhận việc hiện nay tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T đang tranh chấp về quyền sử dụng đất, hai bên thống nhất sau khi phân chia lại quyền sử dụng đất giữa các anh em trong gia đình sẽ nộp lại hồ sơ.

Do đó, ngày 01/02/2024, Chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 295/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết đối với hồ sơ của bà Đỗ Thị T là có cơ sở.

****Theo Công văn số 1447/CNTPQN ngày 03/5/2024 và Công văn số 3215/CNTPQN ngày 16/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh thành phố Q trình bày:***

Ngày 31/12/2001, hộ ông Đỗ Y được UBND huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ 04101, thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.078m² (300m² đất ở và 878m² đất vườn), xã T, huyện S (nay là thành phố Q).

Năm 2011, bà Võ Thị M (là vợ ông Đỗ Y) có đơn đăng ký biến động đối với thửa đất nêu trên và được UBND huyện S cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Võ Thị M, số phát hành BĐ 476175, sổ vào sổ CH 00399, thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.078m² (200m² ONT và 878m² HNK), xã T, huyện S (nay là thành phố Q).

Ngày 14/4/2011, hộ bà Võ Thị M lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị T thửa đất nêu trên, được UBND xã T chứng thực; Ngày 09/01/2012, bà Đỗ Thị T được UBND huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ 04101, thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.078m² (300m² đất ở và 878m² đất vườn), xã T, huyện S (nay là thành phố Q).

Ngày 30/12/2017, bà Đỗ Thị T được Sở T cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất theo dự án đo đạc 20 xã, phường, số phát hành CP 449566, số vào sổ CS 09608, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.129,2m² (200m² ONT và 929,2m² BHK), xã T, thành phố Q.

Năm 2020, bà Đỗ Thị T thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41; Ngày 04/02/2020, được Sở T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành CT 697993, số vào sổ CS 18896, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.129,2m² (400m² ONT và 729,2m² BHK), xã T, thành phố Q.

1. Quá trình tiếp nhận và trả kết quả đối với hồ sơ của bà Đỗ Thị T, xã T:

Ngày 04/02/2020, bà Đỗ Thị T đã được Sở T cấp GCN QSD đất, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, bản đồ năm 2016, xã T, diện tích 1.129,2m² (ONT: 400m², BHK: 729,2m²).

Ngày 28/8/2023, bà Đỗ Thị T nộp hồ sơ yêu cầu tách thửa đất nêu trên tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính, sau khi tiếp nhận hồ sơ thì Văn phòng Đ chi nhánh thành phố Q đã xác minh các đơn tranh chấp và mời các bên làm việc nhiều lần.

Đến ngày 25/01/2024 nhân viên Văn phòng Đ chi nhánh thành phố Q phối hợp cùng cán bộ địa chính xã T và chủ sử dụng đất để xác minh lập biên bản làm việc với thửa đất trên. Qua kiểm tra thì thửa đất hiện nay bà Đỗ Thị T và ông Đỗ Minh H1 (anh ruột bà T) chưa thống nhất về việc tách thửa đối với thửa đất trên, để thống nhất lại anh em trong gia đình về ranh giới tách thửa sau đó nộp lại hồ sơ.

Đến ngày 01/02/2024, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q có Thông báo số 295/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết.

2. Nhận xét:

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ và theo biên bản làm việc ngày 25/01/2024 thì không có cơ sở thực hiện thủ tục tách thửa cho bà Đỗ Thị T. Do đó, ngày 01/02/2024, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q có Thông báo trả hồ sơ không giải quyết và có hướng dẫn cho công dân sau khi bà T và ông H1 thống nhất việc tách thửa thì nộp lại hồ sơ để được xem xét giải quyết theo quy định.

****Theo văn bản trình bày ngày 28/6/2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Minh H1 trình bày:***

Cha ông là ông Đỗ Y (đã chết) năm 07/01/2009 và mẹ ông là bà Võ Thị M (đã chết) năm 17/11/2018 để lại cho anh em ông thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q nhưng không để lại di chúc quyền thừa kế cho người con nào nên gia đình có tổ chức cuộc họp vào lúc 14 giờ ngày 24/11/2019 có biên bản họp gia đình kèm theo nhưng bà Đỗ Thị T không thực hiện đúng cuộc họp gia đình mà tự ý bán đất làm của tư nên ông không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Đinh Hữu Q, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Trần Trung C đều vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Ngày 28/02/2024, bà Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết thủ tục tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân cho bà Đỗ Thị T theo Thông báo số 295/TB-CNTPQN ngày 01/02/2024 tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q theo đúng quy định của pháp luật.

Các hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tại khoản 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng và đăng ký kê khai quyền sử dụng thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q:

[2.1.1] Về hồ sơ địa chính:

Nguyên thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.129,2m² (200m² ONT và 929,2m² BHK) xã T, thành phố Q theo bản đồ năm 1983 thuộc một phần của thửa đất số 377, tờ bản đồ số 3, diện tích 695.000m², mục đích sử dụng đất N.

Theo bản đồ năm 1996 thuộc thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.078m², loại đất T.

Theo bản đồ năm 2016 thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.129,2m² (200m² ONT và 929,2m² BHK).

Nguồn gốc thửa đất trên do cha mẹ bà Đỗ Thị T khai hoang, xây dựng nhà ở từ năm 1990. Đối chiếu với hồ sơ địa chính lập theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Sở đăng ký ruộng đất (mẫu 5b) không có ai đứng tên kê khai đăng ký.

[2.1.2] Về quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 31/12/2001, hộ ông Đỗ Y được UBND huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ 04101, thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.078m² (300m² đất ở và 878m² đất vườn), xã T, huyện S (nay là thành phố Q).

Năm 2011, bà Võ Thị M (là vợ ông Đỗ Y) có đơn đăng ký biến động đối với thửa đất nêu trên và được UBND huyện S cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Võ Thị M, số phát hành BĐ 476175, sổ vào sổ CH 00399, thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.078m² (200m² ONT và 878m² HNK), xã T, huyện S (nay là thành phố Q).

Ngày 14/4/2011, bà Võ Thị M lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị T thửa đất nêu trên, được UBND xã T chứng thực; Ngày 09/01/2012, bà Đỗ Thị T được UBND huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ 04101, thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.078m² (300m² đất ở và 878m² đất vườn), xã T, huyện S (nay là thành phố Q).

Ngày 30/12/2017, bà Đỗ Thị T được Sở T cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất theo dự án đo đạc 20 xã, phường, số phát hành CP 449566, sổ vào sổ CS 09608, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.129,2m² (200m² ONT và 929,2m² BHK), xã T, thành phố Q.

Năm 2020, bà Đỗ Thị T thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41; Ngày 04/02/2020, được Sở T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành CT 697993, sổ vào sổ CS 18896, thửa đất số 135,

tờ bản đồ số 41, diện tích 1.129,2m² (400m² ONT và 729,2m² BHK), xã T, thành phố Q.

[2.2] Xét hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho bà Đỗ Thị T tại Thông báo số 295/TB-CNTPQN ngày 01/02/2024:

[2.2.1] Ngày 28/8/2023, Văn phòng Đ Chi nhánh thành phố Q (sau đây gọi là Chi nhánh thành phố Q) tiếp nhận hồ sơ đề nghị tách thửa của bà Đỗ Thị T đối với thửa đất nêu trên.

Quá trình giải quyết hồ sơ, Chi nhánh thành phố Q nhận Đơn ngăn chặn ghi ngày 07/11/2023 của ông Đỗ Minh H1 (anh ruột bà T) về việc đề nghị tạm dừng việc tách thửa, chuyển nhượng đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T (kèm theo biên bản họp gia đình ngày 24/11/2019).

Ngày 25/01/2024, nhân viên Chi nhánh thành phố Q phối hợp cùng Cán bộ địa chính xã T và bà Đỗ Thị T, ông Đỗ Minh H1 để xác minh một số nội dung liên quan đến hồ sơ tách thửa nêu trên. Tại buổi làm việc, ông H1 và bà T xác nhận việc hiện nay tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T đang tranh chấp về quyền sử dụng đất, hai bên thống nhất sau khi phân chia lại quyền sử dụng đất giữa các anh em trong gia đình sẽ nộp lại hồ sơ.

[2.2.2] Tại phiên tòa, ông Đỗ Minh H1 trình bày thửa đất 135 là di sản của cha mẹ ông, không để lại di chúc cho ai. Mẹ ông bà Võ Thị M ký tặng cho thửa đất cho riêng bà T gia đình không ai biết, mẹ ông không biết chữ. Ông H1 không biết việc bà Đỗ Thị T làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập thủ tục tách thửa đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T.

Theo biên bản họp gia đình ngày 24/11/2019 tại nhà ông Đỗ Y G1 các anh chị em nhà bà Đỗ Thị T, ông Đỗ Minh H1 thống nhất nội dung sau: Chiều ngang 12m, chiều dài hết đất (phần đất vườn phía trên nối liền với đất ông Bảy M1) cho bà Đỗ Thị T được quyền sử dụng định đoạt. Còn phần đất phía dưới còn lại (phần đất có nhà thờ của 02 dòng họ Đỗ và họ V) anh chị em ông thống nhất dùng để thờ cúng, không ai được quyền mua, bán, tặng cho. Ông đã tự bỏ tiền chi phí sửa sang lại nhà thờ của tộc họ Đỗ, họ V nhưng bà T đã đập phá toàn bộ thực hiện thủ tục tách thửa đất để chuyển nhượng cho người khác là trái quy định pháp luật và có ý kiến sau khi kết thúc vụ án hành chính này, ông sẽ khởi kiện hoặc khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị T đối với thửa đất trên.

[2.2.3] Như vậy, từ khi ông H1 có đơn yêu cầu ngăn chặn đối với thửa đất số 135 gửi Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q đến ngày 25/01/2024 thì giữa các bên vẫn còn đang tranh chấp về quyền sử dụng đất, chưa thống nhất việc tách

thừa đất giữa các anh em trong gia đình. Biên bản làm việc ngày 25/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T có sự tham gia của ông Phạm Văn T2 (Nhân viên Văn phòng Đ Chi nhánh thành phố Q), ông Huỳnh Tấn P (cán bộ địa chính xã T), bà Đỗ Thị T và ông Đỗ Minh H1 thể hiện “*bà T và ông H1 để thống nhất lại về việc tách thửa anh em trong gia đình và sẽ nộp lại hồ sơ*” (đều có chữ ký của các thành phần tham dự). Đến nay, bà T và ông H1 vẫn chưa chấm dứt việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất 135, tờ bản đồ số 41 xã T.

Do đó, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh thành phố Q trả hồ sơ không giải quyết cho bà Đỗ Thị T tại Thông báo số 295/TB-CNTPQN ngày 01/02/2024 là có căn cứ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết thủ tục tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân cho bà Đỗ Thị T theo Thông báo số 295/TB-CNTPQN ngày 01/02/2024 tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q là hành vi hành chính trái pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q theo đúng quy định của pháp luật:

Do không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho bà Đỗ Thị T tại Thông báo số 295/TB-CNTPQN ngày 01/02/2024 là hành vi hành chính trái pháp luật nên bà Đỗ Thị T yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q theo đúng quy định của pháp luật cũng không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ xong theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002235 ngày 21/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi (do ông Đinh Hữu Q nộp thay).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 24 Điều 3, Điều 202 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết thủ tục tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân cho bà Đỗ Thị T theo Thông báo số 295/TB-CNTPQN ngày 01/02/2024 tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại hồ sơ xin tách thửa và đăng ký biến động thay đổi Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 41, xã T, thành phố Q theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ xong theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002235 ngày 21/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi (do ông Đinh Hữu Q nộp thay).

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Mai Hạnh